

Giới thiệu văn học Việt Nam



Chinh Phụ ngâm khúc

(Phạm Kim Trinh sưu tầm và biên soạn)

Chinh phụ ngâm khúc được Đặng Trần Côn tiên sinh sáng tác bằng chữ Nho nói lên tâm sự của một người vợ có chồng đang dong ruổi nơi biên thùy trong thời loạn lạc. Cái hoài bão chờ chồng, cái cô đơn lạnh lẽo, cái lòng nhớ thương và mong chờ ngày trở về trong chiến thắng vinh quang được tác giả đưa vào một áng thơ làm rung động lòng người.

Chinh phụ ngâm khúc, vì nguyên tác là một bản bằng chữ Nho, viết theo thể thơ "Trường đoản cú" nên không được phổ thông trong dân gian. Nhưng áng thơ này lại rất phổ thông trong bản diễn dịch ra chữ Nôm của Hồng Hà nữ sĩ Đoàn Thị Điểm (người cùng thời với tác giả).

Bà Đoàn Thị Điểm đã đem Chinh Phụ Ngâm Khúc vào lòng dân gian bằng bản dịch ra chữ Nôm bằng thể thơ song thất lục bát dài 412 câu mà hầu hết ai cũng đã có dịp đọc qua.

Tiểu sử Đoàn thị Điểm

Đoàn Thị Điểm, dịch giả khúc Chinh phụ ngâm, hiệu là Hồng Hà, nữ sĩ, sinh vào đầu thế kỷ thứ 18, đời Hậu Lê. Hồng Hà nữ sĩ là người làng Hiếu Phạm huyện Văn Giang, tỉnh Bắc Ninh, em gái ông Tiến sĩ Tuyết Am Đoàn Luân. Kén chồng mãi tới năm 30 tuổi, bà mới lấy lễ ông Tiến sĩ Hạo Hiên Nguyễn Kiêu đương tại chức Thượng Thư. Ông là người huyện Từ Liêm, nay là phủ Hoài Đức, Hà Đông. ông bà gặp nhau trong văn chương nên kính đãi nhau thật là tương đắc và thường có những cuộc nhàn đàm ngâm vịnh cùng các bậc văn hữu đồng thời. Tư chất rất thông minh, ngay khi mới sáu, bảy tuổi bà đã lầu thông kinh sử. Đến năm 15 tuổi, tiếng tăm bà bắt đầu lừng lẫy trên văn đàn nước nhà. Một áng "Chinh phụ ngâm diễn nôm" cũng đủ nói hết sự nghiệp văn chương của bà lỗi lạc đến bực nào.

Bắt luận thơ phú, đối tướng, bà làm rất nhanh và tài tình. Khi mới sáu, bảy tuổi, ông Đoàn Luân lấy chữ ở Sử ký Hán Cao Tổ ra câu đối:

"Bạch xà đương đạo. Quý bạt kiếm nhi trảm chi" nghĩa là: Con rắn trắng đón đường, ông Quý rút gươm mà chém đấy.

Bà đối ngay:

"Hoàng long phụ châu, Vũ ngưỡng thiên nhi thán viết" nghĩa là: Con rồng vàng đội thuyền, ông Vũ trông trời mà than rằng.

Đều là chữ nguyên văn trong Sử ký mà đối chọi nhau từng chữ. Lại một hôm, ông Luân xuống ao rửa chân thấy em đang đứng soi gương bên đọc:

"Đối kính họa mi, nhất điểm phiến thành lưỡng điểm" nghĩa là: Soi gương vẽ mày; một chấm hóa thành hai chấm. (Tiếng điểm lại là tên bà Điểm).

Bà đọc ngay đối lại:

"Lâm trì ngoạn nguyệt, chích luân chuyển tác song luân" nghĩa là: Đến ao xem trăng, một vàng hiện ra hai vàng (Tiếng luân lại là tên ông Luân).

Có một lần, giữa đường bà gặp ông Nguyễn Công Hãng thi hào lừng tiếng thời bấy giờ. Ông này bèn ra thơ "Độc hành" nghĩa là đi một mình. Bà ứng khẩu đọc ngay:

"Đàm luận cổ kim tâm phúc hữu."

"Trung tùy tả hữu cổ quăng thân."

Nghĩa là: Bàn luận chuyện xưa và nay có bạn lòng. Theo hầu bên cạnh có bày tôi chân tay.

Đến đời vua Lê Tuần Tôn, sứ Trung hoa sang nước ta. Bà Đoàn Thị Điểm bèn dựng quán bán rượu bên đường. Các cột quán dán chi chít câu đối, trong quán bày la liệt sách vở. Sứ giả thấy lạ vào quán. Sau có ý trêu cô bán hàng bèn đọc câu:

"An Nam nhất thôn thổ, bất tri kỳ nhân canh: Nước Nam bé một tác đất chẳng biết có mấy người cấy".

Bà đối liền:

"*Bắc quốc chư đại phu, giai do thử đồ xuất: Các vị đại phu nước Bắc (Trung quốc) đều do đây mà ra cả*".

Sứ giả then và phục tãi cô hàng nước lịch sử của Việt Nam lắm, cũng nhân đó Triều đình và các văn hào hồi bấy giờ được các sứ giả trung hoa kính nể.

Bà mất năm 1746 tại Nghệ An trên đường theo chồng đi nhậm chức hưởng dương có 45 tuổi. Cuộc đời dù ngắn ngủi bà cũng để lại cho kho tàng văn học sử nước nhà những thi phẩm được truyền tụng: Chinh phụ ngâm khúc, Tục Truyền Kỳ, và nhiều văn thơ khác.

Tiểu sử Đặng Trần Côn tiên sinh

Đặng Trần Côn tiên sinh, tác giả khúc Chinh phụ ngâm ở vào khoảng tiền bán thế kỷ thứ 18, dưới triều vua Dụ tôn nhà Lê. Tiên sinh người xã Nhân Mục (làng Mọc), huyện Thanh Trì thuộc tỉnh Hà Đông. Vốn có tư chất thông minh, lại là người hiếu học, thuở thiếu thời cần học, tiên sinh phải làm hầm đọc sách, bởi lệnh chúa Trịnh cấm đốt lửa ban đêm, vì hồi ấy trong nội thành Thăng Long thường xảy hỏa hoạn. Tiên sinh đậu Cử Nhân, làm Huấn đạo. Đến năm 1740, đời Lê Hiến Tông, tiên sinh được thăng bổ Tri huyện Thanh Oai (Hà Đông), và sau thăng dần tới chức Ngự sử Đài. Tính tình tiên sinh khoáng đạt, hồn nhiên. Tiên sinh yên sống cuộc đời tao nhã, lấy sự uống rượu ngâm thơ, hay quẩy túi gió trăng, thênh thang du ngoạn cảnh thiên nhiên, làm thú vị hơn cả. Văn chương tiên sinh thì thật là cao siêu lỗi lạc. Nhất là bài "Chinh phụ ngâm" chẳng những các thi hào trong nước mà đến cả các nước ngoài đều phải kính phục văn tài. Thi phái đời Hậu Lê đã được tiên sinh diu dắt trên đường chân hưng, và kho tàng văn học sử nước nhà đã được tiên sinh bồi đắp bằng những áng văn quý giá. Ngoài khúc "Chinh phụ ngâm", tiên sinh còn soạn: Tiêu Tương bát cảnh, Trương Hàn tư thuần lư, Trương Lương bố y, Khẩu môn thanh, Tiểu tuyết Bích Câu Kỳ ngộ, và nhiều văn thơ khác, thấy đều là những tác phẩm giá trị được các bậc thi văn hào truyền tụng.

Chinh Phụ Ngâm

412 câu thơ viết theo thể song thất lục bát, ta có thể chia ra làm 13 phần:

- Phần 1:

Nước nhà đang cơn biến loạn, làm trai phải tạm gác việc nhà để làm bồn phận với đất nước theo tiếng gọi của non sông. Làm gái đành tạm nhận lấy kiếp sống truân chuyên.

1- Thuở trời đất nổi cơn gió bụi,
Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên
Xanh kia thăm thẳm tầng trên.
Vì ai gây dựng cho nên nỗi này!
Trống Tràng Thành lung lay bóng nguyệt.
Khói Cam Tuyền mờ mịt thức mây
Chín tầng gươm báu trao tay,
Nửa đêm truyền hịch định ngày xuất chinh..
Nước thanh bình ba trăm năm cũ,
Áo nhung trao quan vũ, từ đây;
Sứ trời sớm giục đường mây,
Phép công là trọng, niềm tây sá nào.
Đường dong ruổi lưng đeo cung tiễn.
Buổi tiễn đưa lòng bận thê noa.
Bóng cờ tiếng trống xa xa,
16- Sầu lên ngọn ái, oán ra cửa phòng.

- Phần 2:

Giờ phút lên đường thân chinh ra biên ải. Người trai vốn giòng hào kiệt, với ý chí kiên cường, quyết đem thân mà trả nợ núi sông.

17- Chàng tuổi trẻ vốn giòng hào kiệt.

Xếp bút nghiên theo việc đao cung.
Thành liền mong tiến bộ rồng.
Thước gươm đã quyết chẳng dong giặc trời,
Chí làm trai dặm nghìn da ngựa
Gieo Thái sơn nhẹ tựa hồng mao,
Giã nhà, đeo bức chiến bào,
Thét roi cầu Vị, ào ào gió thu
Ngồi đầu cầu, nước trong như lọc,
Đường bên cầu, cỏ mọc còn non.
Đưa chàng lòng đặc đặc buồn,
Bộ khôn bằng ngựa, thủy khôn bằng thuyền
Nước trong chảy, lòng phiền chẳng rửa.
Cỏ xanh thơm, dạ nhớ khó quên.
Nhủ rồi nhủ lại cầm tay.
Bước đi một bước giây giây lại dừng.
Lòng thiếp tựa bóng trăng theo dõi,
Dạ chàng xa ngoài cõi Thiên san;
Múa gươm rượu tiễn chưa tàn,
Chỉ ngang ngọn giáo vào ngàn hang beo.
Săn Lâu lan rừng theo Gió tử;
Tới Man Khê bàn sự Phục Ba.
Áo chàng đỏ tựa ráng pha,
40- Ngựa chàng sắc trắng như là tuyết in.

- Phần 3:

Cảnh chia tay ngậm ngùi trong lòng người chinh phụ. Có lẽ người đi ít buồn hơn kẻ ở.

41- Tiếng nhạc ngựa lằn chen tiếng trống,
Giáp mặt rồi phút bỗng chia tay!
Hà lương chia rẽ đường này,
Bên đường trông lá cờ bay ngùi ngùi.
Quân trước đã gần ngoài doanh Liễu
Kỵ sau còn khuất nẻo Tràng dương
Quân đưa chàng ruổi lên đường,
Liễu dương biết thiếp đoạn trường này chẳng?
Tiếng địch thổi nghe chừng đồng vọng.
Hàng cờ bay trông bóng phát phơ.
Dấu chàng theo lớp mây đưa.
Thiếp nhìn rặng núi ngàn ngơ nổi nhà.
Chàng thì đi cõi xa mưa gió,
Thiếp thì về buồng cũ chiếu chăn.
Đoái trông theo đã cách ngăn,
Tuôn mầu mây biếc, trải ngàn núi xanh
Chón Hàm Dương chàng còn ngoảnh lại,
Bén Tiêu Tương thiếp hải trông sang.
Khói Tiêu Tương cách Hàm Dương,
Cây Hàm Dương cách Tiêu Tương mấy trùng.
Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy,
Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu.
Ngàn dâu xanh ngắt một mầu.

64- Lòng chàng ý thiếp ai sâu hơn ai?

- Phần 4:

Những tháng ngày gian khổ của chinh phu từ khi đi vào nơi gió cát.

65- Chàng từ khi vào nơi gió cát,
Đêm chẳng này nghỉ mát phương nao?
Xưa nay chiến địa nhường bao!
Nội không muôn dặm xiết bao dải dầu!
Hơi gió lạnh, người râu mặt dạn,
Dòng nước sâu, ngựa nản chân bon.
Ôm yên, gối trống đã chôn,
Nằm vùng cát trắng, ngủ cồn rêu xanh.
Nay Hán xuống Bạch thành đóng lại,
Mai Hồ vào Thanh Hải dòm qua.
Hình khe thế núi gần xa,
Đứt thôi lại nổi, thấp đà lại cao.
Sương đầu núi, buổi chiều như giội,
Nước lòng khe, nẻo suối còn sâu.
Nào người áo giáp bấy lâu,
Lòng quê qua đó mặt sầu chẳng khuây.
Trên trướng gắm thâu hay chẳng nhẽ?
Mặt chinh phu ai vẽ cho nên?
Tưởng chàng rong ruổi mấy niên,
Chẳng nơi Hãn hải thì miền Tiêu quan.
Đã trác trở đòi ngàn xà hổ
Lại lạnh lòng những chỗ sương phong,
Lên cao trông thức mây lồng,
88- Lòng nào mà chẳng động lòng bi thương.

- Phần 5:

Lòng hy sinh của người trai nơi chiến trường rất nhiều ngay cả việc đem thân đền nợ nước, da ngựa bọc thây.

89- Chàng từ sang đông nam khơi nẻo
Biết nay chàng tiên thảo nơi đâu?
Những người chinh chiến bấy lâu,
Nhẹ xem tính mệnh như màu cỏ cây
Nức hơi mạnh ơn dày từ trước;
Trải chốn nghèo, tuổi được bao nhiêu?
Non Kỳ mộ chỉ trăng treo,
Bến Phì gió thổi điu hiu mấy gò.
Hồn tử sĩ gió ù ù thổi,
Mặt chinh phu trắng đối đối soi
Chinh phu tử sĩ mấy người,
Nào ai mặc mặt, nào ai gọi hồn?
Dấu binh lửa, nước non như cũ,
Kẻ hành nhân qua đó chạnh thương.
Phận trai: già ruổi chiến trường,
Chàng Siêu mái tóc điểm sương mới về.
Tưởng chàng trải nhiều bề nắng nỏ.
Ba thước gươm, một cổ nhung yên.

Xông pha gió bãi trắng ngàn,
Tên treo đầu ngựa, giáo lan mặt thành.
Áng công danh trăm đường rộn rã,
Những nhọc nhằn nào đã nghỉ ngơi,
Nỗi lòng biết tỏ cùng ai?
112- Thiếp trong cánh cửa, chàng ngoài chân mây.

-Phần 6:

Người chinh phụ buồn cho cái kiếp sống cô đơn của mình nhưng trong lòng vẫn chan chứa nỗi hẹn hò của ngày về gặp gỡ.

113- Trong cửa này, đã đành phận thiếp,
Ngoài mây kia, há kiếp chàng vay?
Những mong cá nước vui vầy,
Nào ngờ đôi ngả nước mây cách vời.
Thiếp chẳng tưởng ra người chinh phụ
Chàng há từng học lũ vương tôn?
Cố sao cách trở nước non,
Khiến người thôi sớm, thôi hôm những sầu.
Chàng phong lưu đương chùng niên thiếu,
Sánh nhau cùng gian dối chữ duyên;
Nỡ nào đôi lứa thiếu niên
Quan sơn để cách hàn huyên cho đành?
Thuở lâm hành, oanh chưa bén liễu.
Hỏi ngày về, ước nẻo oanh ca
Nay quyên đã giục oanh già.
Ý nhi lại gáy trước nhà líu lo,
Thuở đăng đồ mai chưa dạn gió
Hỏi ngày về chỉ độ đào bông,
Nay đào đã quuyền gió đông
Phù dung lại đã bên sông bơ xờ.
Hẹn cùng ta: Lũng Tây nham ấy,
Sớm đã trông nào thấy hơi tăm?
Ngập ngừng lá rụng cành trâm,
Buổi hôm nghe dậy tiếng cầm xôn xao.
Hẹn nơi nao, Hán Dương cầu nọ.
Chiều lại tìm nào có tiêu hao:
Ngập ngừng gió thổi chéo bào
Bãi hôm tuôn dẫy nước trào mệnh mông.
Tin thường lại người không thấy lại,
Hoa dương tàn đã trải rêu xanh.
Rêu xanh mấy lớp xung quanh,
Sân đi một bước trăm tình ngẩn ngơ!
Thư thường tới, người chưa thấy tới,
Bức rèm thưa lặn dải bóng dương.
Bóng dương mấy buổi xuyên ngang.
148- Lòi sao mùi hẹn chín thường đơn sai?

-Phần 7:

Dù chồng đã đi xa, ngoài biên ải, chinh phụ vẫn làm tròn bổn phận của người ở lại.
149- Thử tính lại diễm khời ngày ấy.

Tiền sen này đã nẩy là ba.
Xót người lần lửa ải xa,
Xót người nướng chón Hoàng hoa dậm dài.
Tình gia thất nào ai chẳng có,
Kìa lão thân khuê phụ nhớ thương.
Mẹ già phơ phát mái sương,
Con thơ mắng sữa, vả đương phù trì.
Lòng lão thân buồn khi tựa cửa
Miệng hài nhi chờ bữa mớm com.
Ngọt bùi thiếp đã hiếu nam,
Dạy con đèn sách, thiếp làm phụ thân
Nay một thân nuôi già, dạy trẻ,
Nổi quan hoài mang mẽ biết bao.
Nhớ chàng trải mấy sương sao
Xuân từng đôi mới, đông nào có dư!
Kể năm đã ba tư cách điển
Mỏi sàu thêm nghìn vạn ngổn ngang,
Ước gì gân gũi tác gang,
Giải niềm cay đắng để chàng tỏ hay.
Theo cung Hán thuở ngày xuất giá
Gương lâu Tần, dẫu đã soi chung.
Cậy ai mà gửi tới cùng,
Để chàng thấu hết tấm lòng tương tư.
Nhân đeo tay mọi khi ngắm nghĩa,
Ngọc cài đầu thuở bé vui chơi.
Cậy ai mà gửi tới nơi?
176- Để chàng trân trọng dẫu người tương thân.

-Phần 8:

Vắng tin chồng đã lâu, chinh phụ cảm thấy lòng mình dâng lên nỗi lo âu.
177- Trải mấy xuân tin đi tin lại,
Tới xuân này tin hãy vắng không.
Thấy nhân luống tưởng thư phong.
Nghe hơi sương, sắm áo bông sẵn sàng.
Gió tây nổi, không đường hồng tiện.
Xót cõi ngoài tuyết quyên, mưa sa.
Màn mưa trướng tuyết xông pha,
Nghĩ thêm lạnh lẽo kẻ ra cõi ngoài.
Đề chữ gấm phong thôi lại mở.
Gieo bói tiền tin dở còn ngờ.
Trời hôm tựa bóng ngẩn ngơ,
Trăng khuya nướng gối bơ phờ tóc mai.
Há như ai hôn say bóng lẫn,
Bỗng thơ thơ thẩn thẩn như không.
Trâm cài, xiêm dất thẹn thùng,
Lệch vùng tóc rối, lỏng vòng lưng eo.
Đạo hiên vắng, thăm gieo từng bước.
Ngoài rèm thưa rử, thác đòi phen.
Ngoài rèm, thước chẳng mách tin,
Trong rèm, dường đã có đèn biết chẳng?

Đèn có biết, nhường bằng chẳng biết,
Lòng thiệp riêng bi thiết mà thôi.
Buồn rầu nói chẳng nên lời,
Hoa đèn kia với bóng người khá thương,
Gà eo óc gáy sương năm trống,
Hòe phát phơ rú bóng bốn bên.
Khắc trời đằng đẵng bấy niên,
Mối sầu dằng đặc tựa miền bể xa.
Hương gương đốt, hồn đà mê mải,
Gương gương soi, lệ lại chứa chan.
Sắt cầm gương gãy ngón đàn,
Dây uyên kinh đứt, phím loan ngại chùng,
Lòng này gửi gió đông có tiện,
Nghìn vàng xin gửi đến non Yên,
Non Yên dù chẳng tới miền.
212- Nhớ chàng đằng đẵng đường lên bằng trời.

-Phần 9:

Tâm trạng người chinh phụ trong cảnh đợi chờ quá lâu. Cảnh vật chung quanh không còn là gần gũi với nàng, ngay cả việc trang điểm cho mình.

123- Trời thăm thăm xa vời khôn thấu,
Nỗi nhớ nhung đau đáu nào xong.
Cảnh buồn người thiết tha lòng,
Cảnh cây sương đượm, tiếng trùng mưa phun.
Sương như búa bổ mòn gốc liễu.
Tuyết nhường cửa xẻ héo cảnh ngô.
Giọt sương phủ bụi chim gù,
Sâu tường kêu vắng, chuông chùa nện khơi.
Vài tiếng dế, nguyệt soi trước ốc,
Một hàng tiêu, gió thốc ngoài hiên.
Lá màn lay ngọn gió xuyên,
Bóng hoa theo bóng nguyệt lên trước rèm.
Hoa giải nguyệt, nguyệt in một tấm,
Nguyệt lồng hoa, hoa thắm từng bông,
Nguyệt hoa, hoa nguyệt trùng trùng,
Trước hoa dưới nguyệt trong lòng xiết đâu,
Đâu xiết kể trăm sầu nghìn nỗi.
Tù nữ công, phụ xảo đều nguôi,
Biếng cầm kim, biếng đưa thoi,
Oanh đôi thẹn dẹt, bướm đôi ngại thùa,
Mặt biếng tô, miệng càng biếng nói
Sớm lại chiều, đòi dỗi nương song;
Nương song luống ngẩn ngơ lòng.
Vắng chàng điếm phấn trang hồng với ai?
Biếng trang điếm lòng người sầu tủi,
Xót nỗi chàng ngoài cõi trùng quan.
Khác gì ả Chức chị Hằng,
Bến Ngân sùi sụt cung trăng chốc mòn.
Sầu ôm nặng, hãy chồng làm gối,
Mộng ôm đầy, hãy thổi làm cơm.

Muộn hoa, muộn rượu giải buồn,
Sầu làm rượu nhạt, muộn làm hoa ôi.
Gỗ sênh ngọc mấy hồi không tiếng.
Ôm đàn tranh, mấy phím rời tay;
Xót người hành dịch bấy nay,
Dặng xa thêm mỗi, trấp đây lại voi.
Ca quyên gheo làm rơi nước mắt,
Trống tiêu khua như đốt buồng gan.
Vỡ vàng đôi khác dung nhan,
253- Khuê ly mới biết tân toan đường này.

-Phân 10:

Chinh phụ mơ thấy mình đi bên chồng khắp mọi nơi. Đó vẫn là giấc mộng.

153- Ném chua cay, tằm lòng mới tỏ.
Chua cay này há có vì ai?
Vi chàng, lệ thiếp nhỏ đôi,
Vi chàng, thân thiếp lẻ loi một bề.
Thân thiếp chẳng gân kê dưới trướng.
Lệ thiếp nào chút vướng bên khăn,
Duy còn hồn mộng được gân,
Đêm đêm thường đến Giang tân tìm người
Tìm chàng thuở Dương đài lối cũ.
Gặp chàng nơi Tương phố bến xưa:
Xum vầy mấy lúc tình cờ,
Chẳng qua trên gối một giờ mộng xuân.
Giận thiếp thân lại không bằng mộng
Được gân chàng bến Lũng thành Quan.
Khi mơ, những tiếc khi tàn,
Tình trong giấc mộng muôn vàn cũng không!
Vui có một tấm lòng chẳng dứt.
Vốn theo chàng giờ khắc nào nguôi!
Lòng theo nhưng chưa thấy người,
Lên cao mấy lúc trông vời bánh xe
Trông bến nam, bãi che mặt nước,
Cỏ biếc um, dâu mướt màu xanh.
Nhà thôn mấy xóm chông chênh,
Một đàn cò đậu trước ghènh chiều hôm.
Trông đường bắc, đôi chòm quán khách,
Rườm rà cây xanh ngắt núi non;
Lúa thành thoi thóp bên cồn,
Nghe thôi ngọc địch véo von bên lầu.
Non đông thấy lá hầu chắt đồng.
Trĩ xập xòe mai cũng bẻ bai,
Khói mù nghi ngút ngàn khơi,
Con chim bạt gió lạc loài kêu thương.
Lũng tây chầy, nước đường uốn khúc,
Nhạn liệng không, sóng giục thuyền câu:
Ngàn thông chen chúc khóm lau,
Cách ghènh thấp thoáng người đầu đi về.
Trông bốn bề chân trời mặt đất;

Lên, xuống lầu thắm thoát đòi phen;
Lớp mây ngừng mắt ngại nhìn,
Biết đâu chinh chiến là miền Ngọc quan.
Gây rút đất dễ khôn học chức,
Khăn gieo cầu nào được thấy tiên,
Lòng này hóa đá cũng nên,
296- E không lệ ngọc mà lên trông lầu.

-Phân 11:

Chinh phụ có khi cũng mên tiếc tuổi xuân. Sợ tuổi trẻ sẽ qua nhanh mà chồng thì chưa gặp. Không biết chàng có nhớ đến thiếp chăng?

297- Lúc ngoảnh lại ngấm màu dương liễu,
Thà khuyên chàng đừng chịu tước phong
Chẳng hay muôn dặm ruổi giong,
Lòng chàng có cũng như lòng thiếp chăng?
Lòng chàng ví cũng bằng như thế,
Lòng thiếp nấp đám nghĩ gần xa;
Hương dương lòng thiếp như hoa,
Lòng chàng lẩn thân e tà bóng dương.
Bóng dương để hoa vàng chẳng đoái,
Hoa để vàng bởi tại bóng dương;
Hoa vàng hoa rụng quanh tường,
Trái xem hoa rụng đêm sương mấy lần?
Chồi lan nọ trước sân đã hái,
Ngọn tần kia bên bãi đưa hương.
Sửa xiêm đạo bước tiền đường,
Ngửa trông xem vè thiên chương thần thờ.
Bóng Ngân hán khi mờ khi tỏ,
Độ Khuê triền buổi có buổi không.
Thức mây đòi lúc nhật nồng,
Chuôi sao Bắc đẩu thôi đông lại đoài.
Mặt trăng tỏ thường soi bên gối,
Bùng mắt trông sương gội cảnh khô.
Lạnh lòng thay bấy nhiều thu,
Gió mây hiu hắt trên đầu tường vôi.
Một năm một nhật màu son phấn,
Trượng phu còn thơ thần miền khơi:
Xưa sao hình ảnh chẳng rời,
Bây giờ nở để cách vời Sâm Thương?
Chàng ruổi ngựa dặm trường mây phủ,
Thiếp đạo hải lối cũ rêu in.
Gió xuân ngày một vắng tin,
Khá thương lỡ hết mấy phen lương thì.
Xây nhớ khi cảnh Diêu đoá Ngụy,
Trước gió xuân vàng tía sánh nhau;
Nọ thì ả Chức, chàng Ngâu.
Tới trăng thu lại bắc cầu sang sông.
Thương một kẻ phòng không luống giữ,
Thời tiết lạnh lắm lỡ đòi nau;
Thoi đưa ngày tháng ruổi mau,

Người đòi thắm thoát qua màu xuân xanh
Xuân, thu để giận quanh ở dạ.
Hợp ly đành buồn quá khi vui.
Oán sâu nhiều nỗi toi bời,
Vóc bỏ liễu dễ ép nài chiều xuân.
Kìa Văn Quân mỹ miều thuở trước,
E đến khi đầu bạc mà thương.
Mặt hoa nọ gã Phan lang
Sợ khi mái tóc điểm sương cũng ngừng
Nghĩ nhan sắc đương chùng hoa nở,
Tiếc quang âm lần lửa gieo qua.
Nghĩ mệnh bạc, tiếc niên hoa!
Gái tơ mấy chốc hóa ra nạ dòng
Gác nguyệt nọ mơ màng vẽ mặt,
Lâu hoa kia, phảng phất mùi hương.
Trách trời sao để nhớ nhàng,
352- Thiếp rầu, thiếp lại rầu chàng chẳng quên.

-Phần 12:

Chinh phụ ước mơ mình sống có đôi, chi như loài chim muông cũng thấy hạnh phúc lắm rồi, mong rằng mình còn trẻ mãi và luôn gần gũi chồng.

353- Chàng chẳng thấy chim uyên ở nội?
Cũng dập dìu chẳng vội phân trương.
Chẳng xem chim yến trên rường,
Bạc đầu không nở đôi đường rẽ nhau.
Kìa loài sâu hai đầu cùng sánh,
Nọ loài chim chấp cánh cùng bay.
Liều, sen, là thức cỏ cây,
Đôi hoa cũng sánh, đôi dây cũng liền.
Ấy loài vật tình duyên còn thế,
Sao kiếp người nở để đây, đây.
Thiếp xin về kiếp sau này,
Nhu chim liền cánh, như cây liền cành.
Đành muôn kiếp chữ tình đã vậy,
Theo kiếp này hơn thấy kiếp sau,
Thiếp xin chàng chớ bạc đầu,
Thiếp thì giữ mãi lấy màu trẻ trung.
Xin làm bóng theo cùng chàng vậy.
Chàng đi đâu cũng thấy thiếp bên;
Chàng nương vầng nguyệt phi nguyên,
372- Mọi bề trung hiếu thiếp xin vẹn tròn.

-Phần 13 (kết):

Biết chồng đã ra đi vì dân vì nước, thì còn gì mong hơn là ngày chinh phu trở về trong khúc ca chiến thắng. Còn gì hạnh phúc hơn khi vợ chồng sum họp và sống trong vinh dự, thái bình với làng, với nước.

373- Lòng hứa quốc tựa son ngăn ngắt,
Sức tỵ dân dường sắt trở trở.
Máu Thuyền Vu quắc Nhục Chi,
Ấy thì bữa uống, ấy thì buổi ăn.
Mũi đồng bác đôi lần hăm hờ,

Đã lòng trời gìn giữ người trung.
Hộ chàng trăm trận nên công,
Buông tên ải bắc, treo cung non đoài.
Bóng kỳ xí giã ngoài quan ải,
Tiếng khải ca trở lại Thần kinh.
Đình non kia, đá đề danh,
Triều thiên vào trước cung đình dâng công,
Nước Ngân hán viết đồng rửa sạch,
Khúc Nhạc Từ giéo giặt lòng khen.
Tài so Tần, Hoắc vẹn tuyền,
Tên ghi gác Khói tượng truyền đài Lân,
Nền huân tướng đai cân rạng vẻ.
Chữ đồng hư bia để nghìn đông.
Ơn trên âm tử, thê phong
Phân vinh thiệp cũng đượm chung hương trời.
Thiếp chẳng dại như người Tô phụ.
Chàng hẳn không như lũ Lạc Dương.
Khi về đeo quả ân vàng,
Trên khung cử, dám rầy ruộng làm cao.
Xin vì chàng xếp bào cỡi giáp,
Xin vì chàng dũ lớp phong sương.
Vì chàng tay chúc chén vàng,
Vì chàng điểm phấn đeo hương nãi nùng.
Mở khăn lệ, chàng trông từng tấm,
Đọc thơ sâu, chàng thấm từng câu.
Câu vui đối lấy câu sầu.
Rượu khà cùng kể trước sau mọi lời.
Sẽ rót vui lần lần từng chén,
Sẽ ca lần ren rền từng thiên
Liên ngâm đối ẩm đòi phen,
Cùng chàng lại kết mối duyên đến già.
Cho bỏ lúc xa sầu cách nhớ,
Giữ gìn nhau vui thưở thanh bình.
Ngâm nga mong mỗi chữ tình,
412- Nường này âu hẳn tài lãnh trượng phu.